TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BUÔN HỒ** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28-11-2019
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Kim Chung.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Hoàng Thị Hồng
2. Bà Hoàng Vạn Sinh

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ: Ông Nguyễn Văn Toản – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 142/2019/TLST-HNGĐ, ngày 29-7-2019, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30-10-2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị H H Niê Kdăm, sinh năm 1988, có mặt;

Địa chỉ: Số 43 H, tổ dân phố 4, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Anh Trương Quốc T, sinh năm 1988, vắng mặt;

Nơi thường trú: Phòng trọ B4, số nhà 21 N, tổ dân phố 3, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 16-7-2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị H H Niê Kdăm trình bày có nội dung:

Ngày 16/3/2009, chị H H Niê Kdăm và anh Trương Quốc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Ủy ban nhân dân phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk).

Quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến bạo lực gia đình. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H H và anh T đều không có việc làm ổn định, anh T không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên bài bạc, không quan tâm chăm sóc con cái. Mâu thuẫn giữa chị H H và anh T ngày càng trầm trọng anh T thường xuyên đánh chị H H, nhiều lần gây thương tích, chị H H phải nhập viện để điều trị. Chị H H

và anh T đã sống ly thân từ tháng 5/2019 cho đến nay. Đến nay chị H H nhận thấy không còn tình cảm với anh T nữa, chị H H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H H được ly hôn với anh T.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị H H Niê Kdăm và anh Trương Quốc T có 02 con chung tên Trương Lê Minh K, sinh ngày 04/10/2010 và Trương Lê Minh L, sinh ngày 31/3/2017. Hiện nay hai con chung đang sống cùng với chị H H. Chị H H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị H Hg không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật, bị đơn không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về khởi kiện và thụ lý vụ án:* Ngày 16-7-2019 nguyên đơn nộp đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, ngày 25-7.-2019 Tòa án thông báo nộp tạm ứng án phí, ngày 25-7-2019 nguyên đơn nộp tạm ứng án phí. Tòa án thụ lý vụ án theo quy định tại Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Đây là quan hệ pháp luật về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về trình tự thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trương Quốc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng không có mặt để làm việc cũng như trình bày ý kiến của mình. Tòa án đưa vụ án ra xét xử nhưng anh T vắng mặt lần thứ hai không có lý do, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về yêu cầu của đương sự:*

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị H H Niê Kdăm và anh Trương Quốc T là quan hệ hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Nay là UBND phường A, thị xã B, tỉnh

Đắk Lắk vào ngày 16-3-2009. Trong quá trình chung sống chị H H Niê Kdăm xác định vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H H và anh T đều không có việc làm ổn định, anh T không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên bài bạc, không quan tâm chăm sóc con cái. Mâu thuẫn giữa chị H H và anh T ngày càng trầm trọng anh T thường xuyên đánh chị H H, nhiền lần gây thương tích, chị H H phải nhập viện để điều trị. Chị H H và anh T đã sống ly thân từ tháng 5/2019 cho đến nay.

Theo kết quả xác minh tại địa phương thì vợ chồng anh Trương Quốc T và chị H H Niê Kdăm sau khi kết hôn phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm và đánh đập nhau và hiện nay đã sống ly thân. Xét thấy vợ chồng anh T và chị H H có mâu thuẫn nên chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy giữa chị H H Niê Kdăm và anh Trương Quốc T đã vi phạm đến quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho chị H H Niê Kdăm ly hôn anh Trương Quốc T là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị H H Niê Kdăm và anh Trương Quốc T có 02 con chung tên Trương Lê Minh K, sinh ngày 04/10/2010 và Trương Lê Minh L, sinh ngày 31/3/2017.

Quá trình giải quyết vụ án chị H H Niê Kdăm có nguyện vọng xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung. Cháu Lê Trương Minh K cũng có nguyện vọng xin được ở với mẹ và hiện nay anh T không lưu trú rõ ràng. Do đó, HĐXX nhận thấy giao cho chị H H Niê Kdăm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung tên Trương Lê Minh K, sinh ngày 04/10/2010 và Trương Lê Minh L, sinh ngày 31/3/2017 đến tuổi thành niên là đảm bảo việc phát triển tâm sinh lý của các cháu; anh Trương Quốc T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở là phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H H Niê Kdăm không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4.4] Về chia tài sản chung và công nợ chung: Chị H H Niê Kdăm không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị H H Niê Kdăm phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2019/0000169 ngày 25-7-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ. Bị đơn anh Trương Quốc T không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị H H Niê Kdăm.

1. **Về quan hệ hôn nhân:** Chị H H Niê Kdăm được ly hôn với anh Trương Quốc T.

2. **Về con chung:** Giao hai con chung tên Trương Lê Minh K, sinh ngày 04/10/2010 và Trương Lê Minh L, sinh ngày 31/3/2017 cho chị H Niê Kdăm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên;

Anh Trương Quốc T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. **Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Chị H H Niê Kdăm không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để xem xét.

4. **Về tài sản chung và công nợ chung:** Chị H H Niê Kdăm không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. **Về án phí:** Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn chị H H Niê Kdăm phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2019/0000169 ngày 25-7-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ. Bị đơn anh Trương Quốc T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

6. **Về quyền kháng cáo:**

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THA dân sự thị xã Buôn Hồ;
- UBND phường An Lạc;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Kim Chung